TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 105/2019/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 03 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 106/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Mai Thị Thủy T, sinh năm: 1979.
- *Bị đơn*: Ông Thạch Thanh X, sinh năm: 1974.

Cùng địa chỉ: ấp Ch, xã PT, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 12, 14, 15, 26, 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Mai Thị Thủy T với ông Thạch Thanh X.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Mai Thị Thủy T và ông Thạch Thanh X tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Bà Mai Thị Thủy T và ông Thạch Thanh X tự nguyện thỏa thuận giao con chung tên là Thạch Mai CT - sinh ngày 13/9/2004 cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng, phù hợp với nguyện vọng của con chung là muốn được sống với mẹ.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Mai Thị Thủy T và ông Thạch Thanh X chưa đặt ra yêu cầu giải quyết, nên Tòa không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung*: Bà Mai Thị Thủy T và ông Thạch Thanh X thống nhất xác định tự thỏa thuận, chưa đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Bà Mai Thị Thủy T và ông Thạch Thanh X thống nhất xác định bà T có đứng tên hợp đồng vay tiền của Ngân hàng H - Chi nhánh Trà Vinh tính đến ngày 23/4/2019 còn nợ gốc lãi là 175.537.083 đ (Một trăm bảy mươi lăm triệu năm trăm ba mươi bảy nghìn không trăm tám mươi ba đồng) và ông X có đứng tên hợp đồng vay tiền của Ngân hàng H - Chi nhánh Trà Vinh tính đến ngày 23/4/2019 còn nợ gốc lãi là 130.533.391 đ (Một trăm ba mươi triệu năm trăm ba mươi ba nghìn ba trăm chín mươi mốt đồng). Tuy nhiên, bà T, ông X thống nhất xác định tự thỏa thuận giải quyết nợ với Ngân hàng; Đồng thời, Tòa án có nhận được văn bản đề ngày 23/4/2019 của Ngân hàng H - Chi nhánh Trà Vinh xác định chưa đặt ra yêu cầu thu hồi nợ đối với bà T, ông X trong cùng vụ án. Nên Tòa án không có cơ sở xem xét, giải quyết về nợ chung; Các đương sự được quyền khởi kiện thành vụ án khác nếu có tranh chấp yêu cầu.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*:

Bà Mai Thị Thủy T tự nguyện nộp án phí hôn nhân sơ thẩm là 75.000 đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà T đã nộp là 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số AA/2018/0000629 ngày 03/4/2019 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C thu. Hoàn trả lại cho bà T 225.000 đ (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

Ông Thạch Thanh X được miễn nộp án phí hôn nhân sơ thẩm, do ông có đơn đề nghị miễn án phí vì là người dân tộc Khmer cư trú ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 414/QĐ-UBDT ngày 11/7/2017 của Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vào diện đầu tư Chương trình 135 giai đoạn 2017 - 2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã PT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Thảo